

Số: 05/2025/QĐST-DS

Thạch Thành, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 64/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:**

1. Công ty cổ phần M (Mars)

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Duy T1: Bà Tổng Thị L – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C TTTM T, số B Đại Lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L1 – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Hoàng L1: Bà Tổng Thị L – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C TTTM T, số B Đại Lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1973

Bà Bùi Thị L2, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng TMCP V, Công ty cổ phần M và vợ chồng ông Nguyễn Văn T2, bà Bùi Thị L2 thống nhất thỏa thuận: Đến ngày 14/02/2025, vợ chồng ông Nguyễn Văn T2, bà Bùi Thị L2 còn nợ Ngân hàng TMCP V, Công ty cổ phần M số tiền là **829,429,057 đồng** (T3 trăm hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn không trăm năm mươi bảy đồng).

Trong đó ông T2, bà L2 còn nợ:

- **Công ty cổ phần M:**

+ Nợ gốc: 678,490,704 đồng

+ Nợ lãi: 143,143,563 đồng

+ **Tổng cộng: 821,634,267 đồng**

- **Ngân hàng TMCP V (V1):**

+ Nợ gốc: 6,598,290 đồng

+ Nợ lãi: 1,196,500 đồng

+ **Tổng cộng: 7,794,790 đồng**

Hai bên thống nhất thỏa thuận đến ngày 30/3/2025, vợ chồng ông Nguyễn Văn T2, bà Bùi Thị L2 sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền **829,429,057 đồng** (T3 trăm hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn không trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó trả cho Công ty cổ phần M số tiền là **821,634,267 đồng** (T3 trăm hai mươi một triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng) và trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là **7,794,790 đồng** (Bảy triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/02/2025 cho đến khi trả nợ xong toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M.

Trường hợp đến ngày 30/3/2025 vợ chồng ông Nguyễn Văn T2, bà Bùi Thị L2 không trả được nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 45, Tờ bản đồ số: 39, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AK 350879, Số vào sổ cấp GCN H 00322 do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/06/2007 cho ông Nguyễn Văn T2 và bà Bùi Thị L2. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2304108873959 ngày 18/04/2023 tại Văn phòng C. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Trường hợp tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn T2, bà Bùi Thị L2 không đủ để trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản khác của ông Nguyễn Văn T2, bà Bùi Thị L2 để trả nợ cho nguyên đơn.

2.2. Về án phí: Ngân hàng TMCP V, Công ty cổ phần M và vợ chồng ông Nguyễn Văn T2, bà Bùi Thị L2 thống nhất, thỏa thuận: Vợ chồng ông T2, bà L2 chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 18.441.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền đã nộp là 18.200.000 đồng (*Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002407 ngày 16/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn